

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LỘC- TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 18/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 13/12/2024

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC- TỈNH HẢI DƯƠNG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan và bà Nguyễn Thị Phương Minh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Khoa Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 183/2024/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27/11/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị H**, sinh năm 1991; nơi thường trú và nơi ở: Thôn Y, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh **Hoàng Văn Q**, sinh năm 1993; nơi thường trú và nơi ở: Thôn L, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng: Bà Vũ Thị Đ, địa chỉ: thôn L, xã Y, huyện G, Hải Dương.

(Chị H có đơn xin vắng mặt; vắng mặt anh Q, bà Đ).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị **Đỗ Thị H** trình bày: Chị H và anh Q tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã G (nay là xã Y), huyện G, tỉnh Hải Dương vào ngày 11/4/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ chồng được 1 thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách và quan điểm không hòa hợp, không quan tâm đến cuộc sống của nhau dẫn đến cuộc sống vợ

chồng không có hạnh phúc, bản thân anh Q mãi chơi, xa đà vào các tệ nạn xã hội, chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh không thay đổi. Đến cuối năm 2013 anh Q về quê Y, Gia L ở còn chị H và con ở lại quê Vĩnh Phúc, kể từ đó tình cảm vợ chồng hoàn toàn chấm dứt không quan tâm đi lại với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị H xác nhận chị và anh Q có 1 con chung là Hoàng Tuấn A, sinh ngày 16/4/2013 hiện đang ở cùng chị. Ly hôn chị H đề nghị được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chị và anh Q không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức chung nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Q và thông qua đại diện gia đình anh Q, đại diện gia đình anh Q xác định đã thông báo và giao lại các văn bản của Tòa án cho anh Q; anh Q đã nhận và biết Tòa án thụ lý giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung giữa chị H và anh, đã biết thời gian Tòa án triệu tập đến làm việc nhưng anh Q không thể hiện quan điểm về việc đồng ý hay không đồng ý ly hôn gửi về Tòa án. Theo đại diện gia đình anh Q trình bày, vợ chồng anh Q chị H kết hôn vào năm 2012 và có 1 con chung là cháu Hoàng Tuấn A, sinh ngày 16/4/2013 hiện đang ở cùng chị H, nguyên nhân mâu thuẫn là gì thì gia đình không nắm được mà chỉ biết anh Q và chị H không còn chung sống cùng nhau khoảng gần 10 năm nay, anh Q cũng xác định vợ chồng không còn ở cùng nhau từ nhiều năm, việc chị H xin ly hôn và đề nghị giải quyết con chung anh đồng ý và xin vắng mặt tại các buổi làm việc.

Tại biên bản xác minh với UBND xã và Công an xã Y; Phòng quản lý xuất nhập cảnh: anh Q hiện đang sinh sống cùng mẹ là bà Đ tại thôn L, xã Y, huyện G. Anh Q không xuất cảnh khỏi Việt Nam. Qua nắm bắt vợ chồng anh Q chị H không còn chung sống cùng nhau gần 10 năm nay, chị H và con về quê Vĩnh Phúc còn anh Q ở tại L, Y, G.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo và chấp hành đúng các quy định của pháp Luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51; 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị: Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị

H được ly hôn anh Hoàng Văn Q. Về con chung: Giao cháu Hoàng Tuấn A, sinh ngày 16/4/2013 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Đỗ Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc giải quyết ly hôn anh Hoàng Văn Q hiện đang cư trú và sinh sống tại thôn L, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương được xác định tranh chấp phát sinh trong hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt; anh Q đều vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như các phiên toà, do đó HĐXX xét xử vắng mặt chị H và anh Q theo khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Đỗ Thị H và anh Hoàng Văn Q được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G (nay là xã Y), huyện G, tỉnh Hải Dương vào năm 2012 là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của anh, chị hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng không hòa hợp, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau. Anh, chị đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Tòa án đã triệu tập anh Q nhiều lần, anh Q đã biết việc Tòa án triệu tập nhưng không đến Tòa án làm việc. Tuy nhiên, thông qua gia đình anh Q cũng xác nhận về việc vợ chồng đã sống ly thân từ 10 năm nay, không còn quan tâm qua lại với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn của chị H và anh Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị H xin ly hôn anh Q là có căn cứ phù hợp với Điều 51, Điều 56, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

Về quan hệ con chung: Chị H và anh Q có 1 con chung là Hoàng Tuấn A, sinh ngày 16/4/2013 hiện cháu Tuấn A sinh sống từ nhỏ và học tập với chị H tại Vĩnh Phúc, chị H có nguyện vọng nuôi cháu Tuấn A và cháu Tuấn A có nguyện vọng ở với chị H. Hội đồng xét xử nhận thấy, nguyện vọng của chị H và cháu Tuấn A là chính đáng, phù hợp với thực tế và đề đảm bảo quyền lợi của con chung HĐXX giao cháu Tuấn A cho chị H trực tiếp nuôi con, việc chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con HĐXX chấp nhận; các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp

với quy định tại Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản, nợ chung và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị H là nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đỗ Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn Q.

Về con chung: Giao chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Tuấn A, sinh ngày 16/4/2013, thời gian kể từ tháng 12 năm 2024 đến khi con thành niên; Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của nhau.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0004692 ngày 08/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị H, anh Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lộc;
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- Đương sự;
- UBND xã Yết Kiêu để ghi vào sổ hộ tịch (kết hôn năm 2012)
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. Hội Đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thắm